

Cải cách pháp luật và tư pháp vì sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân

9:2' 29/10/2010

TCCS - Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) là một sự nghiệp hết sức quan trọng nhưng đầy khó khăn, đặt ra nhiều nhiệm vụ nặng nề trong hoạt động xây dựng, thi hành pháp luật và cải cách tư pháp. Những thành tựu 65 năm qua của ngành tư pháp đã đóng góp một phần quan trọng cho sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận bằng việc trao tặng "Huân chương Sao Vàng" cho ngành tư pháp. Đây là nguồn động viên to lớn để toàn ngành tư pháp nỗ lực hơn nữa trong công tác của mình.

1 - Hệ thống pháp luật XHCN và nền tư pháp nhân dân ở Việt Nam đã hình thành từ năm 1945. Trải qua 65 năm trưởng thành và phát triển, hệ thống pháp luật và nền tư pháp Việt Nam đã có những bước điều chỉnh gắn với những định hướng và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Công cuộc đổi mới, mở cửa được Đảng khởi xướng từ năm 1986 đến nay đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử và đã mang lại những thay đổi mạnh mẽ trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, đòi hỏi hệ thống pháp luật và tư pháp cũng phải có những chuyển biến tương ứng để đáp ứng yêu cầu mới. Do vậy, song song với cải cách hành chính, cải cách bộ máy nhà nước, việc cải cách pháp luật và tư pháp là hết sức cần thiết để tạo nền tảng cho xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Theo tinh thần đó, trong suốt 65 năm qua, ngành tư pháp Việt Nam luôn là một thành tố quan trọng thúc đẩy sự hình thành và hiện thực hóa chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

2 - Trải qua 65 năm hình thành và phát triển với những bước thăng trầm lịch sử, Bộ Tư pháp đã đảm nhiệm những chức năng rất quan trọng gắn chặt với các hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện các thủ tục tố tụng và quản lý hoạt động của tòa án. Bộ Tư pháp đã có những đóng góp quan trọng trong việc đặt nền móng, xây dựng hệ thống pháp luật của một nhà nước dân chủ nhân dân và quản lý các hoạt động tư pháp. Những đóng góp của Bộ Tư pháp và của các cơ quan tư pháp địa phương vào quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật được thể hiện ở các hoạt động sau:

Thứ nhất, chủ trì việc lập dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội đạt được những bước tiến đáng kể, góp phần thể chế hóa kịp thời và ngày càng đầy đủ các quan điểm, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền, bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật của Quốc hội và Chính phủ được liên tục đổi mới theo hướng bảo đảm ngày càng tốt hơn tính khoa học, dân chủ; khắc phục dần tính hành chính, hình thức của hoạt động đề xuất nhu cầu lập pháp theo kiểu "đánh trống ghi tên". Đặc biệt, chương trình, kế hoạch xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thể hiện mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, góp phần thực hiện đúng thời hạn quy định đối với hầu hết các dự án luật, pháp lệnh do Chính phủ chuẩn bị và bảo đảm chất lượng của văn bản, làm cho công tác xây dựng văn bản của Chính phủ ngày càng đi vào nền nếp. Công tác lập dự kiến chương trình trong thời gian qua cũng đã có những cải tiến đáng kể, tạo điều kiện để các cơ quan chủ trì soạn thảo có thêm thời gian nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ, Quốc hội; tránh đưa vào chương trình những văn bản thiếu tính thực tế, tính khả thi thấp, tiết kiệm thời gian, công sức, kinh phí; bảo đảm tính công khai, minh bạch, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động xây dựng thể chế, góp phần làm cho pháp luật phản ánh đầy đủ ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Thứ hai, bằng hoạt động thẩm định bảo đảm ngày càng tốt hơn tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật. Với chức năng là cơ quan "gác cổng" của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, Bộ Tư pháp nói riêng, ngành tư pháp nói chung đã hoàn thành việc thẩm định một khối lượng lớn các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), không những bảo đảm tiến độ thẩm định mà chất lượng thẩm định ngày càng được nâng cao. Quy trình xây dựng VBQPPL đã có bước cải cách quan trọng theo hướng minh bạch, chặt chẽ, dân chủ, huy động tối đa trí tuệ của toàn xã hội vào hoạt động xây dựng pháp luật, làm cho công tác xây

dựng và hoàn thiện pháp luật ngày càng có nhiều tiến bộ, góp phần nâng cao chất lượng của hệ thống pháp luật.

Từ năm 2003, Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương được bổ sung thêm một chức năng mới là kiểm tra VBQPPL. Đây là hoạt động hậu kiểm có tác động rất tích cực đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác soạn thảo, ban hành VBQPPL của các bộ, ngành và địa phương. Qua kiểm tra, phát hiện một tỷ lệ không nhỏ văn bản có dấu hiệu trái pháp luật. Bên cạnh đó, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản được triển khai thực hiện rất bài bản trên nhiều lĩnh vực và đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể là: đã thực hiện rà soát được tổng số 4.600 văn bản; qua đó, xác định có 2.815 văn bản còn hiệu lực thi hành, 1.785 văn bản hết hiệu lực thi hành. Trong số 2.815 văn bản còn hiệu lực, các bộ, ngành và địa phương đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 270 văn bản, kiến nghị ban hành mới 95 văn bản để phục vụ yêu cầu quản lý.

Thứ ba, trực tiếp chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ xem xét và trình Quốc hội thông qua nhiều đạo luật quan trọng của đất nước. Bên cạnh việc thực hiện những nhiệm vụ nêu trên trong xây dựng pháp luật, trong giai đoạn 2005 - 2010, Bộ Tư pháp còn trực tiếp chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội thông qua 01 bộ luật, 11 luật, 02 pháp lệnh, cụ thể là: Bộ luật Dân sự năm 2005, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Luật sư, Luật Công chứng, Luật Tương trợ tư pháp, Luật Lý lịch tư pháp, Luật Quốc tịch Việt Nam (sửa đổi) năm 2008, Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Luật Ban hành VBQPPL năm 2008, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Nuôi con nuôi, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính các năm 2007 và 2008. Nhìn chung các dự án luật, pháp lệnh do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo đều được trình đúng thời hạn, có chất lượng, bảo đảm tính thống nhất, tính toàn diện, tính ổn định, tính khả thi, dễ tiếp cận và tương thích với pháp luật quốc tế. Đặc biệt, các văn bản này đều bám sát các yêu cầu và mục tiêu phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bộ Tư pháp đã mạnh dạn đề xuất những ý tưởng đột phá trong quản lý nhà nước, nhất là quan điểm về việc xã hội hóa một số hoạt động của ngành tư pháp nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Thứ tư, việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh được coi trọng và đã đạt được nhiều thành tích lớn. Trong năm 2009, Bộ Tư pháp là một trong số ít các bộ, ngành được Thủ tướng Chính phủ tuyên dương thành tích trong công tác xây dựng pháp luật, không để nợ các văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh. Đồng thời, việc xây dựng và hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp được đẩy mạnh. Trong các lĩnh vực thi hành án dân sự; hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; kiểm tra, xử lý VBQPPL; trợ giúp pháp lý; đăng ký giao dịch bảo đảm; phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng ngành... đã có khuôn khổ pháp lý đồng bộ, thống nhất rất thuận lợi cho việc quản lý, bảo đảm chất lượng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Bên cạnh việc triển khai những nhiệm vụ thuộc chức năng được Chính phủ giao, Bộ Tư pháp cũng đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu, đánh giá và đề xuất các yêu cầu về hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Dấu ấn quan trọng nhất của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực này chính là việc hoàn thành Chương trình đánh giá nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010. Chương trình này đã cung cấp nhiều căn cứ lý luận và thực tiễn để Bộ Tư pháp đề xuất Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24-5-2005 về **Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến 2020**. Chiến lược này đã không chỉ đặt ra những định hướng cơ bản cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam gắn với quá trình thực thi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội mà còn có tác dụng nâng cao nhận thức của toàn xã hội về tầm quan trọng và những yêu cầu của việc xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, với trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, hướng tới một nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

3 - Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng và hoàn thiện pháp luật, Bộ Tư pháp cũng được giao nhiệm vụ giúp Bộ Chính trị nghiên cứu các cơ sở lý luận và thực tiễn, xác định nhu cầu cho việc hình thành những định hướng phát triển dài hạn, có tầm chiến lược đối với sự phát triển của hệ thống cơ quan tư pháp. Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 02-06-2005 về Chiến

lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã dựa trên những nghiên cứu lý luận và thực tiễn mà Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện với sự phối hợp của nhiều cơ quan nghiên cứu của Đảng, của các bộ, ngành. Nghị quyết số 49-NQ/TW đã đề ra nhiều chủ trương lớn với một hệ thống các giải pháp đồng bộ vừa có tính đột phá đối với những vấn đề bức xúc, vừa có tính chiến lược lâu dài, tạo cơ sở quan trọng cho công cuộc cải cách tư pháp đi vào chiều sâu, đặc biệt là việc thay đổi về chất các thể chế, nguyên tắc, điều kiện bảo đảm độc lập xét xử và nâng cao năng lực, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ các chức danh tư pháp. Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương đã chủ động tham mưu và trực tiếp thực hiện các hoạt động triển khai Chiến lược cải cách tư pháp tại địa phương. Phần lớn các cơ quan tư pháp được giao nhiệm vụ thường trực cho ban chỉ đạo cải cách tư pháp các tỉnh. Những đóng góp của Bộ Tư pháp trong công cuộc cải cách tư pháp thể hiện ở các phương diện sau:

Một là, Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương đã thực hiện tốt việc giúp Chính phủ và chính quyền địa phương đưa vào chương trình, kế hoạch xây dựng VBQPPL những văn bản liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các định hướng, giải pháp của Chiến lược cải cách tư pháp và sau đó chủ trì hoặc chủ động phối hợp với các cơ quan khác tiến hành soạn thảo. Các văn bản pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng đã thể hiện được các định hướng và giải pháp mà Nghị quyết số 49-NQ/TW đặt ra. Bộ Tư pháp cũng đã tích cực tham gia góp ý các đề án cải cách tư pháp của các cơ quan khác.

Bộ Tư pháp cũng đang tích cực triển khai nhiều đề án do Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương giao. Trong số các đề án đó có những đề án liên quan đến nhiều cơ quan trong khối tư pháp và vì thế cần có sự phối hợp tổng thể, đồng bộ và phải đạt được sự thống nhất, đồng thuận cao về ý chí và quyết tâm. Trong số đó có Đề án "Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi hành án"; Đề án "Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật"; Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp".

Hai là, Bộ Tư pháp đã tích cực triển khai các biện pháp đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự, hướng tới một trong những mục tiêu quan trọng của cải cách tư pháp là các bản án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành trên thực tế.

Từ năm 1993, ngành tư pháp được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự. Kể từ đó đến nay, ngành tư pháp đã có nhiều nỗ lực nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Dựa trên những quan điểm, chủ trương của Chiến lược cải cách tư pháp, Bộ Tư pháp đã kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong công tác thi hành án dân sự thông qua việc tháo gỡ "điểm nghẽn" về thể chế và về tổ chức bộ máy cơ quan thi hành án dân sự. Với việc ban hành Luật Thi hành án dân sự năm 2008, phần lớn những vướng mắc, bất cập của pháp luật thi hành án dân sự đã được khắc phục. Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự được kiện toàn với việc thành lập Tổng cục Thi hành án dân sự ở Trung ương và Cục Thi hành án dân sự ở cấp tỉnh và Chi cục Thi hành án dân sự ở cấp huyện, tạo nên một hệ thống tổ chức theo ngành dọc. Những thay đổi về thể chế và tổ chức thi hành án dân sự đã tác động tích cực đối với việc nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, giảm thiểu đáng kể tình trạng án tồn đọng kéo dài trong nhiều năm qua. Việc giảm tình trạng tồn đọng án phải thi hành, đẩy nhanh tiến độ thi hành án dân sự, đơn giản hóa nhiều thủ tục thi hành án dân sự cho thấy rõ sự đóng góp của ngành tư pháp trong việc thực hiện một trong những nhiệm vụ cụ thể mà Chiến lược cải cách tư pháp đặt ra. Bên cạnh việc hoàn thiện thể chế và thiết chế thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp cũng đang triển khai nhiều đề án mà Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương giao nhằm hoàn thiện hơn nữa hoạt động thi hành án dân sự và quản lý thi hành án dân sự. Ngành tư pháp đang tích cực triển khai đề án "Đổi mới chính sách tiền lương chế độ đãi ngộ đối với chấp hành viên, thẩm tra viên và công chức thi hành án". Đặc biệt, Bộ Tư pháp đang triển khai Đề án "Thí điểm tổ chức thừa phát lại tại Thành phố Hồ Chí Minh". Đây là một giải pháp nhằm thực hiện chủ trương xã hội hóa một số công việc thi hành án dân sự theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW. Đề án đang được triển khai thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh và bước đầu cung cấp những thông tin có giá trị cho việc tiếp tục hoàn thiện công tác thi hành án dân sự.

Ba là, với chức năng quản lý các hoạt động hỗ trợ tư pháp, ngành tư pháp đã triển khai nhiều hoạt động tăng cường chất lượng của các hoạt động hỗ trợ tư pháp.

Việc đổi mới tư duy về các hoạt động công chứng, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý đã dẫn đến những thay đổi rất cơ bản trong cách tiếp cận tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp. Luật Công chứng, Luật Luật sư, Luật Trợ giúp pháp lý và nhiều văn bản dưới luật khác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ ban hành đã tạo ra những bước phát triển có tính đột phá trong hoạt động hỗ trợ tư pháp cũng như trong việc quản lý hoạt động hỗ trợ tư pháp, tạo nên sự sôi động và sự tham gia tích cực của các tổ chức nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, công chứng viên, giám định viên tư pháp vào hoạt động tố tụng, các giao dịch kinh tế, thương mại và dân sự.

Đổi mới, hoàn thiện tổ chức và đội ngũ giám định tư pháp theo yêu cầu cải cách tư pháp, trong đó có việc thành lập tổ chức giám định tư pháp ở cấp trung ương (Viện Pháp y quốc gia trực thuộc Bộ Y tế) và các tổ chức giám định ở cấp địa phương (Trung tâm pháp y, phòng giám định pháp y), rà soát và cấp thẻ cho đội ngũ giám định viên tư pháp trong toàn quốc. Việc kiện toàn hệ thống tổ chức và đội ngũ giám định pháp y từ Trung ương đến địa phương giúp cho công tác điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, khách quan, chính xác, đúng pháp luật. Đề án "Xây dựng cơ chế và tổ chức thí điểm thực hiện việc thu hút các cơ quan, tổ chức chuyên môn, các chuyên gia giỏi tham gia hoạt động giám định tư pháp" đã thu hút các cơ quan, tổ chức chuyên môn, các chuyên gia giỏi trong và ngoài khu vực nhà nước tham gia hoạt động giám định.

Tích cực triển khai các biện pháp nhằm hoàn thiện hoạt động công chứng và quản lý hoạt động công chứng theo yêu cầu cải cách tư pháp. Với những cố gắng của mình, nhất là trong việc giúp Chính phủ xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật Công chứng năm 2006, trong việc thi hành Luật Công chứng và triển khai các đề án về đổi mới hoạt động công chứng, ngành tư pháp đã tạo ra những bước phát triển đáng ghi nhận trong lĩnh vực này. Thực tế, hoạt động công chứng ngày càng được cải thiện, đáp ứng nhu cầu của người dân đối với loại dịch vụ pháp lý phức tạp và nhạy cảm này; khắc phục tình trạng quá tải, khó khăn, phiền hà cho người dân.

Bốn là, ngành tư pháp có những đóng góp to lớn trong đào tạo nguồn nhân lực tư pháp theo yêu cầu cải cách tư pháp.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng coi nhân tố con người là quyết định trong việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, Bộ Tư pháp đã triển khai nhiều hoạt động phù hợp với chức năng của mình để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ pháp luật và tư pháp. Song song với công tác kiện toàn tổ chức, ngành tư pháp đang tích cực chỉ đạo các cơ sở đào tạo trực thuộc mở rộng quy mô đào tạo một cách hợp lý, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu của xã hội nói chung và của ngành tư pháp nói riêng. Trên cơ sở những chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Tư pháp, Trường Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp đã thực hiện nhiều giải pháp khác nhau để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực. Theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW, Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án "Xây dựng Trường đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật", Ban soạn thảo Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp". Việc triển khai các đề án này là một trong những hoạt động của ngành hướng tới mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật và tư pháp phục vụ cho công cuộc cải cách tư pháp ở Việt Nam.

Năm là, ngành tư pháp đã tích cực mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp, góp phần thúc đẩy quá trình cải cách pháp luật và tư pháp ở Việt Nam.

Hoàng Thế Liên

In bài này Gửi bài này